

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chính

Ông Nguyễn Công Biên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính -Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Văn S (tên gọi khác: N), sinh năm: 1983 tại Hải Phòng ; Giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ 1, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12 ; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn S và bà Bùi Thị K; Bị cáo có vợ là: Phạm Thị Nh (đã ly hôn); có 01 con ; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 01/2001/HS-ST ngày 01-11-2001 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, Hải Phòng xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích). Bản án số 05/2006/HS-ST ngày 19-01-2006 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích). Bản án số 357/2011/HSST ngày 27-9-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (đã được xóa án tích) .

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 05-5-2019, chuyển tạm giam ngày 13-5-2019 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

Bị hại: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 10/1063 Trần Nhân T, phường V, quận K thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Những người làm chứng:

- Anh Đỗ Văn C, có mặt, anh Nguyễn Mạnh C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05-5-2019, Đỗ Văn S đi bộ từ nhà ở tổ 1, phường B, K, Hải Phòng đến quán Internet số 213 đường Phan Đăng L, phường Ngọc S, quận K để chơi game. S nhìn thấy có 01 người ngồi chơi và còn trống nhiều chỗ. S liền đi vào ngồi chơi thì phát hiện trên mặt bàn máy vi tính được đánh số thứ tự 42 có 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu hồng để cạnh màn hình nhưng không có ai quản lý đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. S tiến lại gần cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần phía sau bên trái của S, sau đó S đi ra máy vi tính được đánh số thứ tự 38 ngồi và lấy chiếc điện thoại vừa lấy được đặt dưới tấm lót bằng cao su để di chuột máy vi tính số 38. Khoảng 1 đến 2 phút sau thì S đứng dậy lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được dưới tấm lót di chuột nhét vào túi quần phía sau bên phải và định bước ra khỏi quán thì anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1999, trú tại: Trần C, Cát H, Hải Phòng là người ngồi chơi tại số máy đánh thứ tự 37 (liền kề số 38) quan sát thấy S vừa lấy chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu hồng dưới tấm lót chuột máy số 38. Vì nghi ngờ S lấy trộm chiếc điện thoại nên anh C có gọi S đứng lại và hỏi “Anh lấy máy của ai thế”. Lúc này có anh Đỗ Văn C, sinh năm 1999 là nhân viên trông quán Internet cũng tiến lại chỗ S và cùng anh Nguyễn Mạnh C kiểm tra chiếc điện thoại trên. Nhưng vì trong quán không có ai nói bị mất điện thoại nên đã để cho S đi.

S mang theo chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đi sang đường Hòa Bình hướng ra đường Trần Thành Ngọ, Kiến An thì gặp Q (là người quen của S) đang đi xe mô tô trên đường nên S nhờ Q chở S đến đường Trần Nhân Tông, Kiến An để tìm quán mua bán, sửa chữa điện thoại. Khi đến quán sửa chữa, mua bán điện thoại số 501 Trần Nhân Tông do anh Nguyễn Phi S, sinh năm 1986 là chủ quán, Q đứng đợi ở ngoài còn S đi vào trong quán yêu cầu anh Nguyễn Phi S mở mật khẩu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được, anh Nguyễn Phi S nói muốn mở máy thì phải có tài khoản Icloud và tốn thêm chi phí mới mở máy được, nghe vậy Đỗ Văn S hỏi nếu bán chiếc điện thoại trên thì được bao nhiêu tiền, anh Nguyễn Phi S nói chỉ mua được với giá 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Do thấy chủ quán trả rẻ nên Đỗ Văn S không bán mà bảo chủ quán chạy lại phần mềm cho chiếc điện thoại trên và hẹn một hai ngày quay lại lấy, rồi bảo Q chở đến quán game bắn cá ở chân cầu Kiến An chơi còn Q đi về. Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày khi S đi ra khỏi quán game bắn cá thì bị Công an phường Ngọc Sơn đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 05/5/2019 anh Nguyễn Phi S đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu hồng cho Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, cùng ngày anh

Nguyễn Việt H là chủ quán Internet số 213 đường Phan Đăng Lưu, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giao cho Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An 01 USB 8G chứa 04 file dữ liệu trích xuất camera ghi lại tại quán ngày 05-5-2019.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Kiến An kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ ngoài màu hồng trị giá tại thời điểm ngày 05-5-2019 là 5.000.000đ

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đỗ Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo khai do không có tiền tiêu nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, việc trộm cắp chiếc điện thoại là do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo không nói với ai và cũng không bàn bạc với ai.

Công bố lời khai người làm chứng và bị hại có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá nhân thân, hoàn cảnh gia đình, công việc và thu nhập của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo 5.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An xác định Anh Trần Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus mà bị cáo chiếm đoạt nên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh L là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 USB chứa dữ liệu hình ảnh tại quán Internet là chứng cứ của vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Ngọc L đã được nhận lại chiếc điện thoại và không còn đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết nên không xét.

Đối với anh Nguyễn Phi S chủ quán mua bán, sửa chữa điện thoại không biết chiếc điện thoại Iphone 7 plus bị cáo mang đến là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với người thanh niên tên Q điều khiển xe mô tô chở S đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại số 501 Trần Nhân T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, hành vi phạm tội của Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội và tội danh:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định Khoảng 15 giờ, ngày 5-5-2019, tại quán Internet số 213 đường Phan Đăng L, quận K, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở của mọi người trong quán, Đỗ Văn S đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu hồng của Anh Trần Ngọc L. Hành vi của bị cáo S đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tài sản bị cáo Đỗ Văn S chiếm đoạt là một chiếc điện thoại Iphone 7 plus trị giá 5.000.000đ nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy phải xử phạt mức án nghiêm khắc trên khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do bị cáo không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền .

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, không có công việc ổn định nên phạt tiền bị cáo mức khởi điểm 5.000.000đ là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Anh Trần Ngọc L đã được nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An xác định Anh Trần Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus mà bị cáo chiếm đoạt nên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh L là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. 01 chiếc USB chứa dữ liệu hình ảnh của quán Internet số 213 đường Phan Đăng L, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 05-5-2019 là chứng cứ của vụ án nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

[11] Đối với anh Nguyễn Phi S chủ quán mua bán, sửa chữa điện thoại không biết chiếc điện thoại Iphone 7 plus bị cáo mang đến là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[12] Đối với người thanh niên tên Q điều khiển xe mô tô chở S đến quán mua bán, sửa chữa điện thoại số 501 Trần Nhân T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, hành vi phạm tội của Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn S15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05-5-2019.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo 5.000.000đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt trên hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Kiến An;
- Công an quận Kiến An;
- Trại giam Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC81; PV27)
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lưu Văn Tĩnh